

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, UBND tỉnh Bình Định báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; tổ chức phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức khác nhau; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm

hành chính để kịp thời phát hiện và khắc phục những mặt còn tồn tại trong công tác này; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) được thực hiện tốt hơn. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 03/6/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trong đó, giao các sở, ban, ngành triển khai thực hiện một số nhiệm vụ như: Tổ chức quán triệt phổ biến, tuyên truyền, tập huấn Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ; tổ chức kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổ chức rà soát các văn bản hiện hành về xử lý vi phạm hành chính để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Bình Định đã áp dụng mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và các nội dung chi khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 quy định nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, ngày 15/4/2020, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2413/UBND-NC về xác định trách nhiệm, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi VPHC về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc bảo đảm thi hành có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị

định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau như: Phổ biến trực tiếp qua hội nghị, hội thảo hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng ở địa phương; tổ chức ngày pháp luật; câu hỏi - đáp pháp luật; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác nhau; tổ chức các câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Tuổi trẻ với pháp luật” hoặc “Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý”...; qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức về việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần ổn định đời sống, sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

Theo kế hoạch, trong 6 tháng cuối năm 2020, tỉnh Bình Định sẽ tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này và người có thẩm quyền xử phạt tại các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục; hạn chế khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Theo Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh, trong Quý III/2020, UBND tỉnh sẽ ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị, địa phương trong tỉnh theo kế hoạch đã đề ra.

Trong kỳ, một số sở, ngành trong tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm như: Công tác quản lý đầu tư xây dựng các Dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước; hoạt động kinh doanh du lịch và tình hình thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và giáo dục nghề nghiệp; về hoạt động đầu tư xây dựng; tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 và “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020;

hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá,...

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Hành vi vi phạm hành chính của cá nhân chủ yếu trên các lĩnh vực: Đất đai; xây dựng; môi trường; trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; thương mại (hàng cấm, hàng lậu, hàng giả...); vệ sinh an toàn thực phẩm; mỹ phẩm, dược phẩm, y tế; nhãn hàng hóa (lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa...); khoáng sản; lâm nghiệp (phá rừng, buôn bán động vật rừng và gỗ trái phép...); thủy sản (khai thác thủy sản trái quy định, không đảm bảo an toàn khi tham gia khai thác thủy sản...); quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (vi phạm quy định về điều kiện con người, điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng; sơ chế sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở); quốc phòng an ninh,... Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình hình vi phạm hành chính là do ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh cũng còn nhiều hạn chế, đa số đối tượng vi phạm là dân nghèo nên vì lợi nhuận cá nhân mà vi phạm pháp luật; ngoài ra, do các văn bản pháp luật của Bộ, ngành Trung ương thường xuyên thay đổi nên người dân rất khó để tiếp cận với các quy định mới của pháp luật.

Thời gian qua, hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính thường xuyên được áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra, hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và hình thức phạt cảnh cáo cũng được áp dụng. Nhìn chung, các hình phạt áp dụng đều đem lại hiệu quả và mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm hành chính. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính thường được áp dụng: Tạm giữ người; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người, phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính,...

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm: Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/6/2020, trên địa bàn tỉnh có **3.871** vụ vi phạm hành chính (trong đó có 19 vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự và 08 vụ áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với người chưa thành niên), tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng vi phạm là **3.982** đối tượng (148 tổ chức, 3.815 cá nhân và 19 đối tượng khác), tăng 28,7% so với cùng kỳ năm trước;

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Người có thẩm quyền xử phạt đã ban hành **3.997** quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có 3.995 quyết định đã thi hành, còn lại 02 quyết định chưa thi hành xong do nhiều nguyên nhân khác nhau;

- Có 06 quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân là do đối tượng cố tình chống đối, không chấp hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền, bất hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; 03 quyết định xin hoãn, miễn, giảm tiền phạt;

- Số tiền phạt thu được là **13.286.486.486** đồng, tăng 80,9% so với cùng kỳ năm trước;

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là **903.549.400** đồng, tăng 132,6% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 03 đối tượng, giảm 62,5% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 03 đối tượng (cả 03 đối tượng đều áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn), giảm 62,5% so với cùng kỳ năm trước;

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 03 đối tượng đang chấp hành quyết định xử lý hành chính.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền: Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về nguyên tắc xác định thẩm quyền đối với một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt (điểm b khoản 4). Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, có nhiều trường hợp một người thực hiện một hành vi vi phạm hành chính nhưng có giá trị tang vật, phương tiện bị tịch thu vượt quá thẩm quyền của người xử phạt. Vấn đề này chưa được Luật quy định cách xác định thẩm quyền; do vậy, khi thực thi có

hai quan điểm khác nhau: Một quan điểm cho rằng Luật quy định thẩm quyền tịch thu của phần lớn các chức danh là “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt”, do vậy nếu giá trị tang vật, phương tiện vượt thẩm quyền thì phải chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền cao hơn. Một quan điểm khác cho rằng do Luật không quy định nguyên tắc xác định trong trường hợp này nên thẩm quyền sẽ được xác định căn cứ vào mức tiền phạt mà không phải chuyển vụ việc.

- Về xác định giá trị tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt: Khoản 3 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định *“Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm và thành lập Hội đồng định giá.”* Tuy nhiên, qua theo dõi việc áp dụng pháp luật, tỉnh Bình Định thấy rằng quy định này thường bị vi phạm bởi vì nhiều cơ quan, đơn vị thường thành lập Hội đồng định giá chung cho các trường hợp xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, sẽ vi phạm về thẩm quyền thành lập Hội đồng cũng như thời hạn thành lập Hội đồng (theo quy định trên thì Quyết định thành lập Hội đồng định giá phải có sau Quyết định tạm giữ tang vật vi phạm).

- Về giải trình: Theo quy định của Luật thì chỉ có cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức mới có quyền giải trình. Ngoài các hình thức xử phạt trên, Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng quy định hình thức xử phạt *“tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính”* (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính). Hình thức xử phạt này được áp dụng rất phổ biến, có thể được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung, nhiều tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị rất lớn đã bị tịch thu như xe ô tô... vượt quá khung tiền phạt mà pháp luật quy định từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức. Nhưng theo quy định thì trường hợp này cá nhân, tổ chức vi phạm không được giải trình, trong nhiều trường hợp đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của cá nhân, tổ chức vi phạm.

Theo quy định thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quy định này không có tính khả thi, nhất là trường hợp người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng vi phạm, trong nhiều trường hợp, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện thủ tục

giải trình với người trực tiếp phát hiện, xử lý hành vi vi phạm hoặc thủ trưởng của họ.

- Theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính thì việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến. Nhiều quan điểm cho rằng quy định này được hiểu là trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính thì không phải lập biên bản vi phạm hành chính vì quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt trong trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính là 7 ngày kể từ ngày lập biên bản, trong lúc đó chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính có thời hạn là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Như vậy, nếu không lập biên bản vi phạm hành chính thì cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện quyền giải trình như thế nào nếu hành vi vi phạm hành chính của họ thỏa mãn điều kiện được giải trình quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Khoản 1 Điều 57 của Luật quy định *“Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không thuộc trường hợp quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 56 của Luật này”*. Khoản 1 Điều 58 quy định *“Khi phát hiện hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này”*. Tuy nhiên, quy định này hiện có nhiều cách hiểu khác nhau và áp dụng không thống nhất:

Cách hiểu thứ nhất cho rằng theo các quy định nêu trên thì mọi trường hợp khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải lập biên bản vi phạm hành chính trừ trường hợp *xử phạt không lập biên bản* tại khoản 1 Điều 56.

Cách hiểu thứ hai cho rằng, trong một số trường hợp không cần thiết phải lập biên bản VPHC, đó là: (1) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính nhưng không xác định được đối tượng vi phạm thì không phải lập biên bản vi phạm hành chính, bởi vì theo khoản 2 Điều 58 và Mẫu BBVPHC thì biên bản phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, do vậy nếu không xác định được đối tượng thì không có thông tin đầy đủ để lập biên bản vi phạm hành chính; (2) đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 63 thì cũng không cần thiết phải lập biên bản vi phạm hành chính, bởi vì khoản 2 Điều này quy định *“Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến”* và *“Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm. Trong trường hợp cần xác minh thêm quy định tại khoản 2 Điều này”*

thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày”. Nếu lập BBVPHC thì thời hạn được tính theo quy định tại Điều 66 là 07 ngày kể từ ngày lập BBVPHC.

- Về tình tiết tăng nặng, tại điểm 1 khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn;*” nhưng cho đến nay, các cơ quan có thẩm quyền cũng chưa có hướng dẫn thống nhất về việc xác định thế nào là “*quy mô lớn; trị giá hàng hóa lớn*” để áp dụng tình tiết tăng nặng này.

- Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hóa, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức*”; tuy nhiên, trong thực tế rất khó xác định thế nào là hành vi vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức.

- Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này*”. Luật chỉ quy định phải kịp thời lập biên bản mà không quy định rõ thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính là bao nhiêu ngày kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm; trong khi có nhiều vụ việc vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính được lập sau nhiều năm kể từ khi xảy ra hành vi phạm mà không có chế tài xử lý trách nhiệm của người có thẩm quyền lập biên bản.

- Khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.*” và Khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm*”. Vậy, trong trường hợp không có các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà chỉ có Bản kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra hoặc văn bản khác thì có áp dụng Điều này để xử lý không.

- Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là quá ngắn, vì đối với những vụ việc không có tình tiết phức tạp hoặc không thuộc trường hợp giải trình thì từ cấp xã chuyển lên cấp huyện để xử phạt theo thẩm quyền thường là gần hết thời hạn hoặc quá thời hạn quy định.

- Tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản*”; tuy nhiên, chưa có quy định thế nào là tình tiết phức tạp để có thể áp dụng quy định về gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt.

- Tại Khoản 3 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền phải xử lý theo quy định tại khoản 1 điều này*”. Tuy nhiên, đối với những vụ việc mà tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu không lớn (khối lượng lâm sản nhỏ, phương tiện xe mô tô cũ, giá trị thấp,...), nếu tổ chức đấu giá sẽ ít hiệu quả, thậm chí không đủ để chi phí cho vụ việc nên phải gộp lại nhiều vụ mới tổ chức đấu giá một lần, như thế sẽ quá thời hạn xử lý theo quy định; vì vậy, địa phương gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện quy định này.

- Tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều 90 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 16 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 111/2013/NĐ-CP có quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn. Tuy nhiên, từ thực tiễn của địa phương cho thấy, các quy định trên rất khó áp dụng, dẫn đến tính giáo dục, răn đe chưa cao.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, từ thực tế áp dụng cho thấy, ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng và gây thương tích cho người khác ra thì còn rất nhiều hành vi vi phạm khác cần phải tạm giữ người để thực hiện công tác xác minh, làm rõ để có căn cứ xử lý như: Vận chuyển hàng cấm, trộm cắp tài sản...

- Khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước*”. Quy định này khi áp dụng đã gây lúng túng, khó khăn do trên thực tế, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể chưa quy định, hướng dẫn chi tiết trình tự, áp dụng đối với biện pháp này; đồng thời, hầu hết các phương tiện vận tải bị tạm giữ có giá trị lớn, người lái xe đa số là làm thuê, thu nhập thấp nên không có điều kiện để nộp khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước.

- Khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 24 giờ*”. Như vậy, thời gian tạm giữ theo quy định của Luật là rất ngắn (tổng cộng tối đa không quá 48 giờ), gây khó khăn nhất định trong thực tế áp dụng cho cơ quan chức năng vì theo quy định thì Hội đồng định giá tang vật ngoài Chủ tịch Hội đồng là người có thẩm quyền tạm giữ tang vật thì thành viên là đại diện Sở Tài chính cùng cấp nên việc triệu tập cần có thời gian nhất định, trong khi không phải lúc nào việc phối hợp giữa cơ quan chủ trì và cơ quan Tài chính cũng được kịp thời.

1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Trong những năm qua, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên, trong các văn bản vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, chưa sát với tình hình thực tế nên việc áp dụng đôi lúc còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

- Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần.*”. Nhiều ý kiến cho rằng, khi lập biên bản vi phạm hành chính rồi mà phát hiện có sai sót thì không được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, lập lại biên bản vi phạm hành chính mới, bởi vì biên bản vi phạm hành chính chỉ lập một lần, ngoài ra Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định hướng dẫn thi hành không có quy định về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, lập lại biên bản vi phạm hành chính. Về vấn đề này, Cục Quản lý XLVPHC và TDTHTHPL đã có Công văn hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 59 về xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, theo đó trường hợp vụ việc đã lập biên bản vi phạm hành chính nhưng sau đó, cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện ra những sai sót trong biên bản vi phạm hành chính đã lập thì có thể lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung những nội dung có sai sót trong biên bản vi phạm hành chính đã lập.

Tuy nhiên, quan điểm khác cho rằng biên bản vi phạm hành chính là một dạng văn bản trong hoạt động quản lý nhà nước nên theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định về công tác văn thư, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ thì: “*Văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về nội dung phải được sửa đổi, thay thế bằng văn bản có hình thức tương đương của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản. Văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, thủ tục ban hành phải được đính chính bằng văn bản hành chính của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản*”. Do đó, khi đã lập biên bản vi phạm hành chính mà có

sai sót thì người có thẩm quyền có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, lập lại biên bản vi phạm hành chính.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhập thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; tuy nhiên, hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính ở trung ương vẫn chưa hoàn chỉnh nên việc triển khai thực hiện Nghị định số 20/2016/NĐ-CP còn gặp nhiều khó khăn.

- Tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế quy định: *“Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức tiền phạt đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân”*, trong khi đó tại Khoản 1, Điều 5 Chương II của Nghị định này lại quy định một số mức tiền phạt đối với tổ chức, do đó địa phương gặp lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Chế tài xử phạt trong lĩnh vực phòng chống tác hại thuốc lá chưa nghiêm, thiếu khả thi trong thực tế. Do đó, hiện nay, tình trạng hút thuốc lá tại nơi công cộng vẫn còn diễn ra nhưng không có cơ quan chức năng nào xử phạt.

- Các nghị định của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông như Nghị định số 159/2013/NĐ-CP và Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định khung tiền phạt cao, gây không ít khó khăn trong quá trình xử lý và thi hành quyết định xử phạt.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

- Về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật: Hàng năm, phần kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phân bổ trong nguồn kinh phí nghiệp vụ thường xuyên của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các sở, ban, ngành. Với nguồn lực hiện có về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cố gắng vận dụng linh hoạt để đảm bảo phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này (còn thiếu phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được sử dụng để hỗ trợ phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý).

- Về tổ chức bộ máy nhân sự: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các Phòng Tư pháp

cấp huyện còn yếu, chưa được bổ sung biên chế nên chưa có cán bộ chuyên trách, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra. Lực lượng thanh tra chuyên ngành tại các sở, ngành còn thiếu trong khi địa bàn và lĩnh vực quản lý rộng nên chất lượng và hiệu quả công việc chưa cao. Ngoài ra, đây là lĩnh vực khó lại chưa được tập huấn, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

- Hiện nay, do kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực cho người dân chưa được tổ chức thường xuyên, nhất là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng người dân do thiếu hiểu biết mà vi phạm pháp luật.

- Các Bộ, ngành Trung ương chưa mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ dài hạn về xử lý vi phạm hành chính trong từng ngành, từng lĩnh vực để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương nên hiện tại, đội ngũ cán bộ có năng lực, nghiệp vụ chuyên môn trong công tác này còn thiếu và yếu. Bộ Tư pháp đã có kế hoạch phối hợp với địa phương mở các lớp tập huấn chuyên sâu về các quy định của pháp luật trong công tác xử phạt vi phạm hành chính dưới hình thức ký kết hợp đồng có thu phí; tuy nhiên, với nguồn kinh phí hạn hẹp của địa phương thì rất khó để tham gia các lớp tập huấn theo hình thức.

2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, trong thời gian qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (trao đổi, cung cấp thông tin về hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và các đối tượng vi phạm...).

2.4. Về việc báo cáo, thống kê

Hiện nay, công tác báo cáo thống kê về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Nghị định số 09/2020/NĐ-CP và Thông tư số 16/2018/TT-BTP. Tuy nhiên, theo quy định mới thì thời hạn báo cáo quá ngắn, mỗi cấp chỉ có thời hạn 02 ngày để tổng hợp báo cáo cho cấp trên (UBND cấp tỉnh phải báo cáo Bộ Tư pháp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo), trong khi UBND cấp tỉnh phải tổng hợp báo cáo từ các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nên không đảm bảo thời gian để thực hiện việc tổng hợp số liệu theo yêu cầu của Bộ Tư pháp. Do đó, các đơn vị, địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong công tác này.

2.5. Về công tác thanh tra, kiểm tra

Hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh; theo đó, thành lập để tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, hiện nay, ngoài chế độ công tác phí và phương tiện đi lại, Bộ Tài chính chưa quy định các mức chi hỗ trợ cho các đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của UBND tỉnh trong khi mức công tác phí còn quá thấp nên chất lượng và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành còn chưa cao.

2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

a) Lĩnh vực du lịch

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý vi phạm hành chính chưa thường xuyên. Nhiều hành vi vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện giao thông đường thủy, đường bộ vi phạm điều kiện về an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, điều kiện kinh doanh,... nhưng chưa được xử lý kịp thời theo quy định;

- Công tác xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng là hướng dẫn viên du lịch tự do, đối tượng hoạt động kinh doanh lữ hành không có giấy phép,... còn gặp nhiều khó khăn trong việc phát hiện hành vi vi phạm cũng như việc buộc đối tượng vi phạm chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

b) Lĩnh vực y tế

Hiện nay, số lượng cơ sở hành nghề khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế, sản xuất và kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng cả về số lượng và quy mô sản xuất kinh doanh; tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực an toàn thực phẩm diễn biến ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, trong khi lực lượng thanh tra y tế còn quá mỏng so với yêu cầu nhiệm vụ được giao (tại Sở Y tế chỉ có 04 cán bộ thanh tra) nên không thể kiểm soát hết được tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

c) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Để đảm bảo thời hạn ban hành quyết định xử phạt theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, lực lượng Kiểm lâm phải làm việc trong những ngày nghỉ, lễ, tết; tuy nhiên, vào những ngày này, các cơ quan, tổ chức có liên quan lại không làm việc nên công tác phối hợp để xác minh, điều tra không thể thực hiện được, dẫn đến việc ra quyết định xử phạt không đảm bảo thời hạn theo quy định;

- Theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì “*Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm*”

nhưng tối đa không quá 24 giờ”; quy định này rất khó thực hiện trong lĩnh vực lâm nghiệp vì không đảm bảo đủ thời gian để thành lập Hội đồng định giá và mời nhiều cơ quan tham gia định giá tang vật;

- Khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến”*; trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì quy định này rất khó thực hiện vì lực lượng Kiểm lâm thường thi hành công vụ vào ban đêm hoặc trong rừng sâu nên không tìm được 02 người để chứng kiến vụ việc xảy ra;

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì *“cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương giá trị phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước trong trường hợp phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép”*. Tuy nhiên, hiện nay, phương tiện vận tải hầu hết có giá trị lớn, người lái xe đa số là làm thuê, thu nhập thấp nên mức xử phạt bổ sung theo như quy định trên không thể thực hiện được;

- Trong công tác phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ vi phạm về hành vi phá rừng trái pháp luật của người đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý đúng theo quy định còn gặp rất nhiều khó khăn do đối tượng không hợp tác để kiểm tra lại hiện trường, không chấp hành đến cơ quan chức năng để làm việc, cố tình trốn tránh cơ quan chức năng đến tận nhà làm việc nên việc điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ xử lý kéo dài;

- Việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số không thể thực hiện được do phần lớn các đối tượng vi phạm là hộ nghèo, không có tài sản để tổ chức cưỡng chế.

d) Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông không được trang bị máy móc, phương tiện kỹ thuật hiện đại để hỗ trợ phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin..., làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực này;

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng xã hội gặp nhiều khó khăn do trong thực tế, việc xác định được chủ thể đăng ký và sử dụng tài khoản mạng xã hội là rất khó thực hiện.

đ) Lĩnh vực giao thông vận tải

- Việc xử phạt và tổ chức thực hiện quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực hành

lang an toàn giao thông đường bộ gặp nhiều khó khăn do mức phạt tiền cao, người dân thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm còn chậm;

- Mặc dù UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tuy nhiên, một số địa phương chưa quan tâm, tỷ lệ xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm còn thấp, thường áp dụng biện pháp tuyên truyền, vận động tự giác tháo dỡ;

- Một số trường hợp lái xe vận chuyển hàng hóa đường dài, ở các tỉnh, thành phố xa nên kéo dài thời gian thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính so với quy định;

- Công tác thông tin, phối hợp giữa Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương trong xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông chưa được thực hiện thường xuyên nên việc nắm bắt thông tin vi phạm của các lái xe chưa được cập nhập kịp thời để phối hợp xử lý đạt hiệu quả.

e) Lĩnh vực xây dựng

- Công tác kiểm tra ngoài hiện trường còn gặp nhiều khó khăn, một số đối tượng còn lẩn tránh chưa thực sự hợp tác trong quá trình kiểm tra nên khó khăn trong việc xác định chủ thể vi phạm. Tại các địa phương, việc xử lý các công trình vi phạm về trật tự xây dựng chưa nghiêm, chưa áp dụng đầy đủ các biện pháp để xử lý triệt để, chế tài xử lý chưa đủ mạnh và còn nhiều bất cập, chông chéo, gây khó khăn cho công tác xử lý;

- Việc xử lý các công trình vi phạm sai nội dung giấy phép của cơ quan chức năng chỉ dừng lại ở mức độ xử phạt vi phạm hành chính, chưa thực hiện nghiêm các bước tiếp theo và biện pháp khắc phục hậu quả, nhất là việc ban hành quyết định cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính và việc tổ chức cưỡng chế tháo dỡ bộ phận công trình vi phạm theo quy định.

f) Lĩnh vực văn hóa, thể thao

Hiện nay, nhiều nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, gia đình được quy định tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Nghị định số 28/2017/NĐ-CP đã không còn phù hợp với thực tiễn đời sống, cụ thể như:

- Hành vi tổ chức chơi cờ bạc núp bóng dịch vụ văn hóa (biên trò chơi điện tử thành hoạt động cờ bạc như máy bắn cá, đua heo, đua ngựa,...) hiện chưa có trong các quy định xử phạt vi phạm hành chính về văn hóa nên chưa có chế tài xử phạt;

- Hành vi tổ chức hát nhạc sống không đúng quy định (karaoke di động, loa kéo kéo), gây tiếng ồn lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt, học tập và nghỉ ngơi của người dân nhưng hiện chưa có chế tài xử phạt nên chỉ xử lý vi phạm quy định về giờ giấc theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Việc xử lý vi phạm về

độ ồn theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP là rất khó áp dụng vì khó thực hiện việc đo và xác định độ ồn theo quy chuẩn;

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hoá còn gặp nhiều bất cập, cụ thể như: Theo quy định thì hoạt động kinh doanh dịch vụ vũ trường phải được cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh còn kinh doanh quán bar, club chỉ thực hiện đăng ký kinh doanh; trong khi đó, quán bar, club vẫn mở nhạc mạnh phục vụ khách khiêu vũ, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm.

g) Một số khó khăn, vướng mắc khác tại địa phương

- Đối với các trường hợp khai thác cát trái phép trên sông bằng máy bơm hút, việc tạm giữ, tịch thu phương tiện gặp khó khăn vì không thể di chuyển được các phương tiện này vào bờ và đưa về nơi trụ sở làm việc; một số trường hợp do vượt thẩm quyền nên cấp xã lập biên bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp huyện, cấp huyện phải làm việc lại với cấp xã để xác minh vụ việc nên tốn nhiều thời gian, không đảm bảo thời hạn ra quyết định xử phạt;

- Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn việc xác nhận tình trạng nghiện để lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện. Do đó, việc xác định tình trạng nghiện gặp nhiều khó khăn vì đa số những đối tượng này không có nơi cư trú ổn định và lực lượng y sĩ, bác sĩ làm công tác xác định tình trạng nghiện tại các trạm y tế xã, phường chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định. Ngoài ra, theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, dẫn tới tình trạng người nghiện trốn khỏi nơi cư trú nên không lập được hồ sơ;

- Công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn đầy đủ cũng như các biểu mẫu để áp dụng thực hiện; việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định thời gian của 02 lần vi phạm trong 6 tháng là quá ngắn nên địa phương khó áp dụng trong thực tiễn;

- Hiện nay, tình hình thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự rất phổ biến, hầu như địa phương nào cũng có; tuy nhiên, theo quy định tại Điều 332 Bộ Luật Hình sự thì chỉ có hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ đã bị xử phạt vi phạm hành chính mới truy cứu trách nhiệm hình sự, còn hành vi không chấp hành lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ quân sự thì không quy định. Do vậy, địa phương gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển quân hằng năm;

- Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế khôi phục lại hiện trạng đối với các trường hợp lấn chiếm đất, mặt nước để xây nhà, các công trình trái phép tại địa

phương còn gặp nhiều khó khăn do không có kinh phí hỗ trợ; trong khi người vi phạm không chịu chi trả chi phí cưỡng chế;

- Việc xử lý thu gom lưới lồng theo chủ trương của UBND tỉnh khó thực hiện do ảnh hưởng đến kế mưu sinh người dân;

- Tại cấp huyện chưa được trang bị các phương tiện hiện đại hỗ trợ phát hiện hành vi vi phạm như đo tiếng ồn, xác định mức độ ô nhiễm môi trường,... nên việc phát hiện và xử lý vi phạm trong các lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn, phải nhờ sự can thiệp của các cơ quan cấp trên;

- Nguồn kinh phí tại cấp huyện và cấp xã còn hạn chế, chưa được cân đối đảm bảo; do đó, kinh phí cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chủ yếu sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị được cấp đầu năm nên còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc đảm bảo kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa đáp ứng được hết yêu cầu của công việc;

- Một số cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế về năng lực, nghiên cứu văn bản chưa kỹ, chưa sâu nên việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa đúng theo quy định;

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người dân tại các địa phương vùng sâu, vùng xa nên tình trạng vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều;

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Đối với việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, đến nay Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính ở Trung ương vẫn chưa hoàn chỉnh, Bộ Tư pháp cũng chưa tổ chức tập huấn về việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính nên địa phương chưa có cơ sở để triển khai thực hiện;

- Các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính của các Bộ, ngành Trung ương còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình

thực tế của địa phương nên trong quá trình áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

- Nguồn biên chế của tỉnh nói chung và biên chế, tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp các cấp, lực lượng cán bộ pháp chế ở các sở, ngành trên địa bàn tỉnh nói riêng chưa đủ để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu đặt ra. Ngành Tư pháp trong những năm qua đã được Đảng, Nhà nước bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ nhưng số lượng biên chế lại không được bổ sung hoặc bổ sung rất ít. Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở, ngành phần lớn đều là kiêm nhiệm, chưa bố trí được biên chế chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này;

- Bộ Tài chính và UBND tỉnh đã ban hành quy định mức chi cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tuy nhiên, do nguồn kinh phí hạn hẹp nên nhiều đơn vị, địa phương vẫn chưa bố trí kinh phí để chi cho công tác này. Ngoài ra, vẫn còn nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa được Bộ Tài chính quy định các mức chi hỗ trợ như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...

4. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị:

- Bộ Tư pháp cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng trong thực tiễn;

- Bộ Tư pháp sớm sửa đổi, bổ sung thông tư quy định chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng kéo dài thời hạn báo cáo tại địa phương để thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện;

- Bộ Tư pháp cần phối hợp với Bộ Tài chính quy định thêm các mức chi hỗ trợ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với một số nhiệm vụ quan trọng như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,... để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác này;

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính bổ sung biên chế và kinh phí cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các sở, ngành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; vì hiện nay, biên chế, kinh phí để thực hiện công tác này còn quá ít so với yêu cầu, khối lượng công việc được giao;

- Bộ Tư pháp cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể

cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

- Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện và tổ chức tập huấn về việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long